TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: số z, ấp Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị Bé T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: số a, ấp x, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Bé T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy Đ tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Lê T1, sinh ngày: 07/12/2017. Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Lê Thị Bé T trực tiếp nuôi con chung. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu T1 cho bà T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về quyền thăm nom con: Theo quy Đ tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy Đ tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết Đ việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T khai không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí Toà án: Ông Đ và bà T mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Bé T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Bé T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Tòng Vy, sinh ngày: 07/12/2017.

Ghi nhận bà Lê Thị Bé T không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết Đ thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy Đ tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết Đ việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Bé T khai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án:

- Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Bé T mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010505 ngày 01/4/2025 và 0010504 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông bà đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan